TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ QUỐC** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày: 19/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Tấn Đấu**

Ông **Nguyễn Phước Lộc**

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Cẩm Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc*** tham gia phiên tòa: Bà Đặng Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Sơn Thanh V (Đ), sinh năm: 1989 tại BL. Nơi cư trú: Khu phố 9, thị trấn D, huyện P, tỉnh K; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Sơn Thanh Q, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1969; Vợ: Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1990; Con: 01 người, sinh năm 2010; Tiền án: Không; Tiền sự: 01. Ngày 23/10/2019 bị TAND huyện P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (chưa thi hành) theo Quyết định số 124/2019/QĐ-TA; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ Trương Văn K, sinh năm: 1992 tại P, K. Nơi cư trú: Khu phố 8, thị trấn D, huyện P, tỉnh K; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn N, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Vợ: Trần Thị T1, sinh năm 1995; Con có 02 người lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền sự: 01. Ngày 04/10/2019 bị UBND thị trấn D quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử

dụng trái phép chất ma túy thời hạn 03 tháng theo Quyết định số 1996/QĐ-UBND; Tiền án: Không nhưng về nhân thân: Ngày 26/8/2009 bị TAND tỉnh K xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người". Ngày 18/11/2015, chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

** Người bị hại*:

Anh **Vũ Ngọc Q**, sinh năm 1994. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 31 đường Mạc Cửu, khu phố 4, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

** Nguyên đơn dân sự:*

Anh **Xã Quang V1**, sinh năm 1981. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn Dương Đông, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sơn Thanh V và Trương Văn K là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên K rủ V cùng nhau đi tìm tài sản của người khác để lấy trộm đem bán.

Khoảng 01 giờ ngày 01/11/2019, Sơn Thanh V và Trương Văn K cùng đi bộ trên đường Mạc Cửu để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi đến Trung tâm sửa chữa điện thoại di động P do anh Vũ Ngọc Q làm chủ tại số 31 đường Mạc Cửu, khu phố 4, thị trấn D, huyện P thấy cửa khóa ngoài biết không có người bên trong nên K và V đi đến dùng tay kéo, dùng chân đạp vào cửa tạo khe hở cho K chiu vào bên trong. Sau đó, K kéo cửa cho V chui vào. Vào trong cửa hàng, cả hai lục tìm tài sản trong tủ trưng bày. K lấy được 2.747.000đồng, 01 điện thoại Iphone 4 màu đen, 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng, 01 máy tính bảng Ipad mini 2 màu trắng và 02 pin sạc dự phòng Titan; V lấy được 01 điện thoại Iphone 6S 64GB, 01 điện thoại Iphone 6S 16GB màu vàng, 01 điện thoại Oppo A3 S màu đỏ. Lấy được tài sản, K và V giấu trong người rồi chui ra ngoài, đi bộ đến khu vực sân bay cũ thuộc khu phố 4, thị trấn D. Tại đây K đưa hết tài sản vừa trộm được cho V cất giữ, V đưa lại cho K 01 điện thoại Oppo và vứt bỏ 02 pin sạc dự phòng, sau đó cả hai về nhà ngủ.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, K nhờ L (không rõ nhân thân) mang điện thoại Oppo đi cầm được 1.000.000đồng; Vũ bán điện thoại Iphone 5 màu trắng và 01 máy tính bảng Ipad mini (không mở được nguồn) cho một người mua phế liệu

(không rõ nhân thân) được 600.000đồng và nhờ Nguyễn Thị O mang điện thoại Iphone 6S64GB đi cầm tại cửa hàng điện thoại di động "K" tại số 319 Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn D, huyện P do anh Huỳnh Quốc K làm chủ được 1.500.000đồng. Sau đó tiếp tục nhờ O mang điện thoại Iphone 6S 16GB cầm tại cửa hàng diện thoại Gia Vĩ số 70 Nguyễn Trung Trực, khu phố 5, thị trấn D, huyện P do anh Xã Quang V1 làm chủ được 2.000.000đồng. Tổng số tiền K và V trộm cắp và bán điện thoại V và K mua ma túy sử dụng chung và tiêu xài cá nhân, còn lại 500.000đồng.

* Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại Iphone 4, màu đen, đã qua sử dụng (không mở được nguồn);
- 01 Tờ hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ "Gia Vĩ" lập ngày 01/11/2019;
- Tiền Việt Nam 500.000đồng;
- 01 điện thoại Apple Iphone 6S 16GB, màu vàng đã qua sử dụng.

Các tài sản trên đã được trao trả cho chủ sở hữu.

* Tại bản kết luận định giá số 74/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Quốc, kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6S 14GB, màu vàng, số IMEI 359485080135346 (đã qua sử dụng) có giá trị 3.000.000.000đồng;
- 01 điện thoại Apple loại Iphone 4, màu đen (không mở được nguồn), đã qua sử dụng có giá trị 533.000đồng.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSPQ ngày 13/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo Sơn Thanh V và Trương Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt cho các bị cáo Sơn Thanh V từ 09 tháng 12 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt cho bị cáo Trương Văn Kiệt từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc hai bị cáo bồi thường cho anh Vũ Ngọc Q 12.767.000đồng và bồi thường cho anh Xã Quang V1 2.000.000đồng.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị

cáo tại cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố tại phiên tòa.

Người bị hại anh Vũ Ngọc Q có đơn xin xét xử vắng mặt và cho rằng đã nhận lại tài sản gồm 500.000đồng, 01 điện thoại Iphone 4, 01 điện thoại Iphone 6S 16GB, màu vàng. Nay yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị điện thoại Iphone 6S 64GB là 4.100.000đồng + 01 điện thoại Oppo A3 S màu đỏ là 2.500.000đồng + 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng là 1.200.000đồng + 01 máy tính bảng Ipad mini màu trắng là 2.000.000đồng + 02 pin sạc dự phòng hiệu Titan là 720.000đồng + 2.247.000đồng. Tổng cộng = 12.767.000đồng. Yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Nguyên đơn dân sự anh Xã Quang V1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiền cầm điện thoại Iphone 6S 16GB là 2.000.000đồng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo ăn năn hối cải mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã tuân thủ nghiêm các quyền và nghĩa vụ của mình, thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ:

a) Các bị cáo thừa nhận: Khoảng 01 giờ, ngày 01/11/2019, để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân Sơn Thanh V và Trương Văn K cùng nhau đột nhập vào trung tâm sửa chữa điện thoại di động P của anh Vũ Ngọc Q, tại số 31 đường Mạc Cửu, khu phố 4, thị trấn D, huyện P trộm cắp gồm: 01 điện thoại Iphone 4, 01 điện thoại Iphone 5, 01 Ipad mini 2, 01 điện thoại Oppo A3 S, 01 điện thoại Iphone 6S

(16GB), 01 điện thoại Iphone 6S (64GB), 02 pin sạc dự phòng và tiền Việt Nam 2.747.000 đồng, tổng giá trị là 9.380.000 đồng.

b) Căn cứ vào kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc kết luận:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6S (16GB), màu vàng, số IMEI 359485080135346 (đã qua sử dụng) có giá trị 3.000.000 đồng;

- 01 điện thoại Apple loại Iphone 4, màu đen (không mở được nguồn), tài sản đã qua sử dụng: Có giá trị 533.000 đồng.

c) Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại Aphone 4, màu đen, đã qua sử dụng (không mở được nguồn); 01 tờ hợp đồng cầm đồ của dịch vụ cầm đồ "Gia Vĩ" lập ngày 01/11/2019; tiền Việt Nam 500.000 đồng; 01 điện thoại di động Apple loại Iphone 6S 16 GB, màu vàng đã qua sử dụng.

d) Qua lời khai của người bị hại anh Vũ Ngọc Q xác định các bị cáo đã đột nhập vào tiệm điện thoại di động của anh Q để trộm cắp tài sản gồm điện thoại, Ipad; pin sạc dự phòng và tiền mặt 2.747.000 đồng

Từ các chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử nhận định lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ khác nên có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản là điện thoại di động, Ipad và tiền mặt bằng hình thức lén lút đột nhập vào cửa tiệm của người bị hại vào ngày 01/11/2019 tại số 31 đường Mạc Cửu, khu phố 4, thị trấn D, huyện P để lấy tài sản tổng cộng theo định giá là 9.380.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố các bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, đối với bị cáo Trương Văn K là người có nhân thân xấu vì năm 2009, bị TAND tỉnh K xử phạt 07 năm tù về tội giết người và có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Sơn Thanh V có một tiền sự vào ngày 23/10/2019 bị TAND huyện P áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện, thời hạn 12 thánh vẫn chưa thi hành.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại anh Vũ Ngọc Q xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên cần áp dụng cho các bị cáo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Riêng bị cáo V mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bản thân các bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng không lo làm ăn mà nghiện ma túy, vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng nên đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để lấy trộm tài sản của họ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân và còn làm mất an ninh, trật tự tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cùng nhau nhưng không có bàn bạc trước nên đây chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5] Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát:

Tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về yêu cầu của các bị hại:

Bị hại anh Vũ Ngọc Q yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị điện thoại Iphone 6S 64GB là 4.100.000đồng + 01 điện thoại Oppo A3 S màu đỏ là 2.500.000đồng + 01 điện thoại Iphone 5 màu trắng là 1.200.000đồng + 01 máy tính bảng Ipad mini màu trắng là 2.000.000đồng + 02 pin sạc dự phòng hiệu Titan là 720.000đồng + 2.247.000đồng. Tổng cộng = 12.767.000đồng.

Nguyên đơn dân sự anh Xã Quang V1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm điện thoại Iphone 6S 16GB là 2.000.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo V và K đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Q và anh V1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

* Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

* Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 369.000đồng.

Đối với Nguyễn Thị O và Xã Quang V1 là người đi cầm và người nhận cầm điện thoại nhưng do không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. (Đối với bị cáo Sơn Thanh Vũ căn cứ thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự).

Tuyên bố: Các bị cáo Sơn Thanh V và Trương Văn K phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Xử phạt: Bị cáo **Sơn Thanh V 12 (mười hai) tháng tù.** Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: Ngày 04/11/2019.

Bị cáo **Trương Văn K 15 (mười lăm) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 15/11/2019.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Sơn Thanh V và Trương Văn K bồi thường cho anh Vũ Ngọc Q giá trị tài sản bị lấy trộm 12.767.000đồng (Mỗi bị cáo 6.383.500đồng).

Buộc bị cáo Sơn Thanh V và Trương Văn K bồi thường cho anh Xã Quang V1 tiền cầm điện thoại là 2.000.000đồng (Mỗi bị cáo 1.000.000đồng).

4. Về án phí:

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch là 369.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại anh Vũ Ngọc Q và nguyên đơn dân sự anh Xã Quang V1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- CQTHAHS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- CQCSĐT-CA huyện Phú Quốc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Trang